

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC HUẤN LUYỆN CỦA HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Thiếu tá Vũ Quang Hà^{1,+};
Đại tá, TS. Trần Đình Hồng²

¹Nghiên cứu sinh, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng;
²Phó Tổng biên tập Tạp chí Giáo dục Lí luận chính trị quân sự, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
+Tác giả liên hệ • Email: quanghaspqs@gmail.com

Article history

Received: 09/02/2023

Accepted: 29/3/2023

Published: 10/4/2023

Keywords

Competence, training
competence, cadets, military
officer schools

ABSTRACT

The task of defending the Fatherland and building the Army in the new revolutionary period has been placing increasing demands on the quality and competence of the army cadres, especially the competence to train soldiers. With the mission of being a place to train cadres for the army, military officer schools need to objectively and accurately assess the level of achievement of students in terms of quality, general competence and training competence in particular, from which there is a scientific basis to propose appropriate measures to improve the quality and comprehensive competence of students to meet training objectives and requirements. This study focuses on clearly the theoretical issues about the training competence and the actual situation of training competence of trainees at military officer schools today, thereby affirming the need to pay attention to the development of military officers, training capacity for trainees to meet the output standards in order to train a contingent of military cadres with quality and comprehensive competence to meet the requirements of army construction in the new situation. At the same time, the research results provide a practical basis to help pedagogical forces at officer schools adopt policies and measures to develop training competence for trainees to meet the output standards, contributing to improving the quality of training created by the school.

1. Mở đầu

Trong lĩnh vực hoạt động quân sự, đặc biệt là trước yêu cầu nâng cao chất lượng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của Quân đội hiện nay, hoạt động huấn luyện không những không thể thiếu được mà còn đặt ra yêu cầu ngày càng cao về chất lượng. Hoạt động huấn luyện không chỉ diễn ra trong các nhà trường mà còn được tổ chức ở các cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Với vai trò là nơi đào tạo đội ngũ cán bộ cấp phân đội cho quân đội, thực hiện phương diện phương châm “*chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị*” (Bộ Tổng tham mưu, 2020), những năm qua các trường sĩ quan quân đội đã có nhiều chủ trương đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học nhằm đào tạo ra đội ngũ cán bộ có kiến thức sâu rộng, năng lực toàn diện, đa số học viên sau khi tốt nghiệp đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị chức trách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đào tạo đã đạt được, trong quá trình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ ở đơn vị vẫn còn có những hạn chế, nhất là “*kỹ năng quản lý, chỉ huy, phương pháp huấn luyện, rèn luyện bộ đội, kinh nghiệm xử trí tình huống phức tạp của học viên, nhất là học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội tốt nghiệp ra trường, tuy đã được nâng lên, nhưng so với mục tiêu, yêu cầu đào tạo vẫn còn hạn chế*” (Bộ Quốc phòng, 2020). Vì vậy, vấn đề năng lực và phát triển năng lực huấn luyện cho đội ngũ cán bộ quân đội ngay từ khi còn học tập tại nhà trường phải luôn được coi trọng. Bài báo tập trung đánh giá thực trạng năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay, từ đó đề xuất những khuyến nghị đối với các cơ quan Bộ Quốc phòng và các trường sĩ quan quân

đội nhằm phát triển năng lực huấn luyện cho học viên đáp ứng với chuẩn đầu ra, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các trường sĩ quan.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội

2.1.1. Quan niệm về năng lực và năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội

Năng lực là vấn đề được rất nhiều các nhà nghiên cứu đề cập tới với các khía cạnh tiếp cận khác nhau, đến hiện nay vẫn xuất hiện nhiều quan niệm khác nhau về năng lực. Có thể kể đến đó là: Năng lực là khả năng được hình thành hoặc phát triển, cho phép một con người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp (Bùi Hiền, 2001); năng lực có thể được xem như là khả năng tiếp nhận và vận dụng tổng hợp có hiệu quả mọi tiềm năng của con người để thực hiện công việc hoặc đối phó với một tình huống, trạng thái nào đó trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp (Trần Khánh Đức, 2014), năng lực là khả năng thực hiện thành công và có trách nhiệm các nhiệm vụ, giải quyết các vấn đề trong các tình huống xác định cũng như các tình huống thay đổi trên cơ sở huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý khác như động cơ, ý chí, quan niệm,... suy nghĩ thấu đáo và sự sẵn sàng hành động (Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, 2020). Từ những định nghĩa này, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi cho rằng: *Năng lực là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức, các nguồn lực kiến thức, kỹ năng, thái độ được cá nhân huy động để đảm bảo hoạt động có hiệu quả trong bối cảnh, tình huống nhất định.*

Trong lĩnh vực đặc thù của hoạt động quân sự, nghiên cứu về “năng lực” sẽ giúp cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị có những căn cứ quan trọng để phân tích, đánh giá, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý với tính chất của từng nhiệm vụ đặt ra và tiến hành các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ thuộc quyền một cách có hệ thống và khoa học.

Học viên ở các trường sĩ quan quân đội là những người đang trong quá trình tích lũy về kiến thức, kỹ năng, phương pháp huấn luyện, giáo dục bộ đội và các giá trị chuẩn mực để chuẩn bị tham gia vào lĩnh vực hoạt động quân sự. Sau khi tốt nghiệp được phong quân hàm sĩ quan và được phân công công tác tại các đơn vị cơ sở trong quân đội với chức vụ đảm nhiệm ban đầu là cán bộ cấp trung đội, đại đội và tương đương. Họ vừa là cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện chiến sĩ, vừa là giáo viên trực tiếp huấn luyện ở đơn vị. Chính thực tiễn nghề nghiệp quân sự đặt ra yêu cầu học viên cần có năng lực chuyên biệt, đó là năng lực huấn luyện và năng lực huấn luyện cần được hình thành ngay trong quá trình đào tạo ở nhà trường. Bàn về năng lực huấn luyện, đã có một số tác giả đề cập và cho rằng: năng lực huấn luyện là tổng hoà (tổng hợp) các tri thức khoa học, trong đó có tri thức về chuyên ngành, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với nhiệm vụ huấn luyện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo do thực tiễn đòi hỏi (Phạm Bá Tuấn, 2018); năng lực huấn luyện là yếu tố góp phần bảo đảm cho quá trình huấn luyện ở đơn vị đạt kết quả tốt, chất lượng cao (Nguyễn Văn Chung, 2010).

Từ những tiếp cận trên, có thể hiểu: *năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội là khả năng tổ chức và tiến hành các hoạt động huấn luyện của học viên với tư cách là cán bộ (giáo viên) huấn luyện ở các đơn vị đạt chất lượng, hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong giai đoạn mới.*

Khác với mục tiêu giáo dục ở bậc đại học hiện nay chủ yếu đòi hỏi người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức hiện đại, kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, có khả năng lao động sáng tạo, có tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề và có khả năng thích ứng cao với hoạt động thực tiễn nhưng mục tiêu đào tạo ở trường sĩ quan quân đội còn có tính đặc thù riêng, đó là mục tiêu đào tạo kép, không chỉ đào tạo chuyên gia về một lĩnh vực chuyên ngành cụ thể mà còn đào tạo người sĩ quan, người cán bộ chỉ huy, lãnh đạo theo chức vụ nhất định. Mục tiêu đào tạo theo chức vụ kết hợp với đào tạo theo học vấn đặt ra những đặc điểm riêng về năng lực huấn luyện của học viên các trường sĩ quan quân đội. Để thực hiện được mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo ở các trường sĩ quan quân đội, học viên cần có năng lực toàn diện: huấn luyện, giáo dục, lãnh đạo, chỉ huy, quản lý bộ đội. Đây là tính đặc thù của hoạt động quân sự đối với năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội.

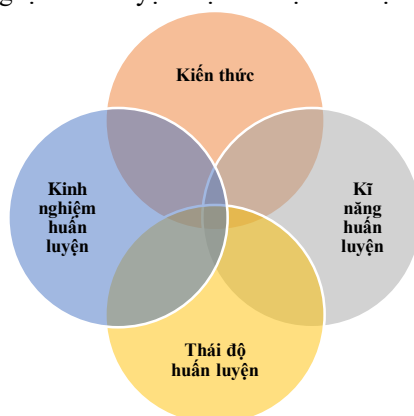
2.1.2. Vai trò của năng lực huấn luyện đối với học viên ở các trường sĩ quan quân đội

Thứ nhất, năng lực huấn luyện giúp học viên đạt kết quả cao trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường. Trong suốt thời gian đào tạo ở nhà trường, học viên phải học tập rất nhiều nội dung khác nhau, đặc biệt là các nội dung về khoa học quân sự và kiến thức chuyên ngành. Các nội dung này được thiết kế với đòi hỏi rất cao về tư duy, tinh thần tập thể, tính kỷ luật, dẻo dai về sức khỏe được tiến hành trong các điều kiện khác nhau kể cả trong giảng đường lẫn ngoài thao trường, bãi tập. Do vậy, nếu học viên có năng lực huấn luyện tốt sẽ có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nhanh chóng, linh hoạt sáng tạo đạt kết quả cao.

Thứ hai, năng lực huấn luyện giúp học viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trong quá trình công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp về công tác ở đơn vị, có năng lực huấn luyện tốt sẽ giúp học viên nhanh chóng xác định được đặc điểm tình hình đơn vị, mục tiêu, nội dung huấn luyện để từ đó xây dựng kế hoạch tiến trình huấn luyện cho đơn vị một cách khoa học, hợp lí. Đồng thời, giúp họ có thể dự báo được các vấn đề đặt ra trong công tác huấn luyện để có những biện pháp thực hiện kịp thời hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của đơn vị. Mặt khác, thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ huấn luyện của đơn vị, năng lực huấn luyện sẽ góp phần xây dựng uy tín của bản thân họ với cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền và là tiêu chí để cấp trên đánh giá đề bạt bổ nhiệm cán bộ.

2.1.3. Cấu trúc năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội

năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội là khả năng chuyên biệt đặc trưng của họ, được biểu hiện ở sự đan xen, quan hệ khăng khít giữa trình độ kiến thức; kĩ năng huấn luyện; thái độ và kinh nghiệm huấn luyện. Đây là đặc điểm riêng của năng lực huấn luyện. Cụ thể được thể hiện ở sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 1. Cấu trúc năng lực huấn luyện

- *Kiến thức*: Đây là yếu tố nền tảng trong cấu trúc của năng lực huấn luyện, là sự hiểu biết, khả năng nắm bắt kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành (theo mục tiêu đào tạo của từng trường), bao gồm: Những kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức ngoại ngữ, tin học; kiến thức về tâm lí, giáo dục; kiến thức về công tác đảng, công tác chính trị; kiến thức về khoa học quân sự; kiến thức thực tiễn.

- *Kĩ năng huấn luyện*: Đây là một yếu tố rất quan trọng của năng lực huấn luyện, có kĩ năng huấn luyện sẽ giúp cho học viên thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động huấn luyện bộ đội ở đơn vị sau này. Kĩ năng huấn luyện bao gồm: kĩ năng nghiên cứu sâu sắc đặc điểm đối tượng huấn luyện; kĩ năng soạn giáo huấn luyện; kĩ năng phân tích kế hoạch, nội dung, chương trình huấn luyện ở đơn vị; kĩ năng sử dụng phương pháp, phương tiện, hình thức huấn luyện; kĩ năng quan sát, điều khiển lớp học; năng lực tư duy và khả năng dự kiến các tình huống có thể xảy ra trong quá trình huấn luyện và dự kiến các phương án xử trí; kĩ năng đánh giá kết quả huấn luyện chính xác. Trong quá trình đào tạo tại trường, các lực lượng giáo dục cần xác định rõ hệ thống các kĩ năng này để tiến hành các biện pháp phát triển cho hiệu quả phù hợp với cương vị chức trách của học viên sau khi tốt nghiệp.

- *Thái độ huấn luyện*: Đây là yếu tố cơ bản trong cấu trúc năng lực huấn luyện. Thái độ huấn luyện trước hết được biểu hiện ở ý thức tổ chức kỉ luật, việc chấp hành kế hoạch huấn luyện; được biểu hiện ở hành vi ứng xử, giao tiếp xã hội; nhiệt tình giúp đỡ lẫn nhau; sự cẩn thận, chu đáo trong huấn luyện; ý chí vượt khó, phấn đấu vươn lên trong thực hiện nhiệm vụ.

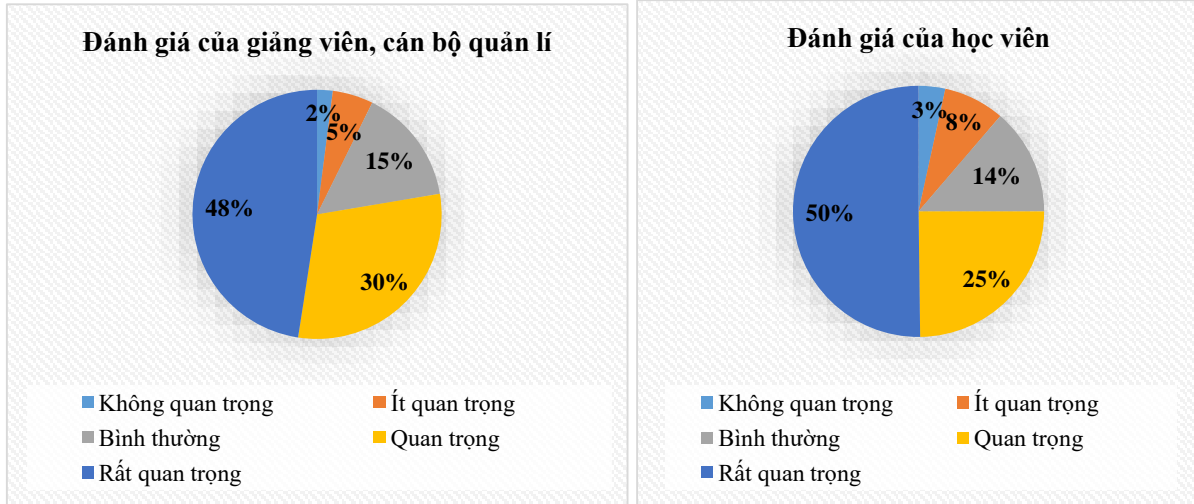
- *Kinh nghiệm huấn luyện*: Đây là những kiến thức được học viên tích lũy thông qua quá trình trải nghiệm thực tiễn hoạt động huấn luyện ở nhà trường và ở đơn vị.

2.2. Kết quả khảo sát

Để đánh giá thực trạng năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi trên 3 nhóm khách thể là 246 giảng viên, cán bộ quản lí và 496 học viên của 5 trường sĩ quan là: Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Pháo binh, Trường Sĩ quan Công binh.

Phương pháp khảo sát chính được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi, tiến hành phỏng vấn sâu. Điều tra bằng bảng hỏi với các câu hỏi khảo sát được thiết kế dưới dạng câu hỏi đóng và mở. Với dạng câu hỏi đóng, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá, min = 1 và max = 5. Kết quả khảo sát được xử lý bằng các phép toán thống kê và phần mềm SPSS 20.0 theo các chỉ số cơ bản là tỉ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn để phân tích, so sánh, đánh giá, phục vụ mục đích nghiên cứu. Điểm trung bình được gán cho các mức độ đánh giá theo quy ước: 1,0 ≤ điểm trung bình ≤ 1,8: Kém; 1,8 < điểm trung bình ≤ 2,60: Yếu; 2,60 < điểm trung bình ≤ 3,40: Trung bình; 3,40 < điểm trung bình ≤ 4,20: Khá; 4,20 < điểm trung bình ≤ 5,0: Tốt. Thời gian thực hiện khảo sát và xử lý số liệu từ tháng 10-12/2022. Cụ thể kết quả như sau:

2.2.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của năng lực huấn luyện đối với học viên



Biểu đồ 1. Đánh giá của giảng viên, cán bộ quản lý và học viên về vai trò của năng lực huấn luyện

Biểu đồ trên cho thấy, đa số giảng viên, cán bộ quản lý và học viên đều đánh giá năng lực huấn luyện có vai trò rất quan trọng đối với học viên trong quá trình học tập tại trường và công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp với trung bình có 48,88% ý kiến đánh giá rất quan trọng (giảng viên, cán bộ quản lý: 47,56%; học viên: 50,20%). Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy có 2,73% đánh giá không quan trọng (giảng viên, cán bộ quản lý: 2,03; học viên: 3,43%) và 6,57% ý kiến đánh giá ít quan trọng (giảng viên, cán bộ quản lý: 5,28%; học viên: 7,86%).

Qua trao đổi với 16 học viên (8 học viên năm thứ 2 và 8 học viên năm thứ 4) ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Pháo binh cho thấy sự khác biệt trong nhận thức về vai trò của năng lực huấn luyện. Trong đó, 8/8 học viên năm thứ 4 ở cả 2 trường đều khẳng định: năng lực huấn luyện có vai trò rất quan trọng quá trình học tập, rèn luyện tại trường và có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị công tác sau khi tốt nghiệp; còn các học viên năm thứ 2 do mới bắt đầu quá trình học tập tại trường, chưa trải qua hoạt động thực tiễn hoạt động quân sự nhiều thì lại cho rằng năng lực huấn luyện có vai trò không quan trọng đối với học viên. Điều này đặt ra vấn đề đối với các lực lượng sư phạm ở các nhà trường cần phải giáo dục cho học viên có nhận thức đúng về năng lực huấn luyện để từ đó xác định thái độ trách nhiệm trong quá trình học tập, rèn luyện không ngừng hoàn thiện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đào tạo đã xác định.

2.2.2. Thực trạng mức độ nắm kiến thức của học viên

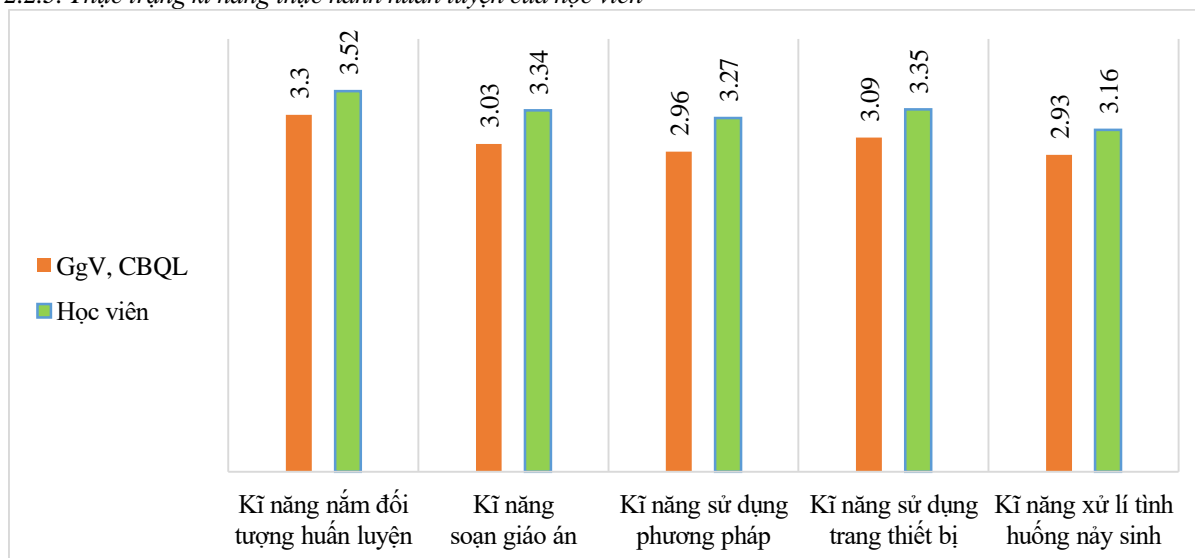
Bảng 1. Đánh giá về mức độ nắm kiến thức của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay

Nội dung	Giảng viên, cán bộ quản lý			Học viên			Tổng hợp		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Kiến thức đại cương, cơ sở ngành	3,09	0,53	2	3,39	0,70	2	3,24	0,62	2
Kiến thức chuyên ngành	3,53	0,58	1	3,59	0,74	1	3,56	0,66	1
Kiến thức về tâm lý, giáo dục quân nhân	2,98	0,37	3	3,31	0,73	3	3,15	0,55	3
Điểm trung bình chung	3,20			3,43			3,32		

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, đánh giá của giảng viên, cán bộ quản lí và học viên về mức độ kiến thức hiện có của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay là tương đối thống nhất với điểm trung bình = 3,32 (giảng viên, cán bộ quản lí: 3,20; học viên: 3,43), ở mức trung bình. Tuy nhiên, nếu nhìn vào tổng thể số liệu điều tra về mức độ kiến thức đã có của học viên thì thấy, chỉ báo về “Kiến thức chuyên ngành” có điểm trung bình = 3,56 (giảng viên, cán bộ quản lí: 3,53; học viên: 3,59) ở mức khá, còn 2 chỉ báo còn lại là “Kiến thức đại cương, cơ sở ngành”, có điểm trung bình = 3,24 và “Kiến thức về tâm lí, giáo dục quân nhân” có điểm trung bình = 3,15 ở mức trung bình. Như vậy có thể thấy, trong quá trình học tập tại trường, học viên rất chú trọng đến việc nắm chắc hệ thống kiến thức về chuyên ngành, trong khi đối với các khối lượng kiến thức khác có phần xem nhẹ hơn đặc biệt là các kiến thức về tâm lí, giáo dục quân nhân.

Qua trao đổi với 5 giảng viên ở Trường Sĩ quan Chính trị và 15 học viên năm thứ 4 ở Trường Sĩ quan Lục quân 1, có 85% ý kiến cho rằng học viên thường có ý thức thái độ rất nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên ngành, còn các nội dung học tập khác thường không được đề cao mà có tư tưởng xem đó là những kiến thức bổ trợ nên chưa thật sự tích cực trong học tập các nội dung đó. Vì vậy, dẫn đến tình trạng hiện nay ở các trường sĩ quan quân đội là học viên tuy nắm kiến thức chuyên ngành khá tốt nhưng các kiến thức khác lại thường không sâu.

2.2.3. Thực trạng kĩ năng thực hành huấn luyện của học viên



Biểu đồ 2. Đánh giá về kĩ năng thực hành huấn luyện của học viên

Kết quả khảo sát ở biểu đồ 2 cho thấy, mức độ đánh giá chung về kĩ năng thực hành huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội ở mức trung bình, với điểm trung bình chung = 3,20 (giảng viên, cán bộ quản lí: 3,06; học viên: 3,33). Trong đó “Kĩ năng nắm đối tượng huấn luyện” có điểm trung bình = 3,41 đạt mức khá, chứng tỏ trong quá trình đào tạo, các trường sĩ quan quân đội đã có quan tâm nhiều hơn đến bồi dưỡng về kĩ năng đối tượng huấn luyện cho học viên. Một số kĩ năng khác được đánh giá thấp hơn, chỉ tương đương ở mức trung bình là: “Kĩ năng sử dụng các trang thiết bị, mô hình, học cụ phục vụ huấn luyện” (điểm trung bình = 3,22); “Kĩ năng soạn giáo án” (điểm trung bình = 3,19); “Kĩ năng sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức huấn luyện” (điểm trung bình = 3,12) và “Kĩ năng xử lí tình huống nảy sinh” (điểm trung bình = 3,05). Thống nhất với nhận định này, “Báo cáo Kết quả khảo sát, hội thảo đánh giá chất lượng cán bộ tốt nghiệp các học viện, trường Quân đội được điều động về các đơn vị công tác từ năm 2018-2020” đã chỉ rõ: “Một số đồng chí chất lượng soạn giáo án, chuẩn bị huấn luyện chưa cao; phương pháp tác phong huấn luyện còn hạn chế; ... kĩ năng mềm, nhất là kĩ năng thuyết trình trước tập thể, kĩ năng ứng xử, giải quyết tình huống còn hạn chế” (Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu, 2021).

Tiền hành phỏng vấn 8 cán bộ quản lí học viên năm thứ 4 ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 và Trường Sĩ quan Công binh với câu hỏi: *Đồng chí vui lòng đánh giá mức độ kĩ năng huấn luyện của học viên trong đơn vị trực tiếp quản lí?* Qua trao đổi, các ý kiến đều cho rằng: học viên đã và đang từng bước hình thành những kĩ năng huấn luyện quân nhân, được biểu hiện trực tiếp thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập, đặc biệt là trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các nội dung thực hành, thực tập. Một bộ phận học viên đã có kĩ năng nắm đối tượng huấn luyện, kĩ năng sử

dụng các trang thiết bị, mô hình phục vụ huấn luyện, qua đó đã hoàn thành tốt các nội dung học tập với kết quả cao. Tuy vậy, về cơ bản học viên vẫn còn thiếu về kỹ năng huấn luyện, rất cần lực lượng sư phạm quan tâm bồi dưỡng, phát triển trong quá trình đào tạo thì sau khi tốt nghiệp mới có thể thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao như: kỹ năng soạn giáo án huấn luyện, kỹ năng sử dụng các phương pháp huấn luyện quân nhân, nhất là kỹ năng phát hiện và xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình huấn luyện. Điều này đòi hỏi các trường sĩ quan quân đội cần phải có những chủ trương, biện pháp đột phá giúp học viên phát triển toàn diện hơn về các kỹ năng cần thiết cho hoạt động quân sự, nhất là các kỹ năng huấn luyện.

2.2.4. Thực trạng thái độ của học viên trong huấn luyện

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, đa số các nội dung đánh giá về thái độ của học viên trong huấn luyện đều đạt ở mức khá (điểm trung bình chung = 3,75), cho thấy trong quá trình học tập tại trường, học viên đã được lực lượng sư phạm quan tâm, bồi dưỡng thái độ tích cực về ý thức, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt đối với học viên quân sự đó còn là thái độ gương mẫu đi đầu, là niềm vinh dự tự hào khi được học tập, rèn luyện trở thành người sĩ quan.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, học viên vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định về thái độ trong quá trình huấn luyện. Trong đó, nội dung “Thái độ công bằng, chính trực” được đánh giá ở mức trung bình (điểm trung bình = 3,29). Điều này chứng tỏ học viên ở các trường sĩ quan quân đội trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện vẫn còn có tư tưởng “đĩ hoà vi quý”, nể nang, ngại va chạm, không thẳng thắn bày tỏ chính kiến cá nhân.

Bảng 2. Đánh giá về thái độ trong huấn luyện của học viên

Nội dung	Giảng viên, cán bộ quản lí			Học viên			Tổng hợp		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Luôn gương mẫu nói đi đôi với làm	3,89	0,41	3	3,81	0,63	4	3,85	0,52	3
Lòng yêu nghề, gắn bó với hoạt động quân sự	3,54	0,62	4	3,93	0,74	3	3,74	0,68	4
Nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ	3,95	0,25	2	4,07	0,68	2	4,01	0,47	2
Tinh thần đoàn kết trong thực hiện các nhiệm vụ	4,01	0,31	1	4,11	0,71	1	4,06	0,51	1
Khiêm tốn, ham học hỏi, cầu tiến bộ	3,47	0,83	5	3,59	0,79	5	3,53	0,81	5
Thái độ công bằng, chính trực	3,19	0,42	6	3,38	0,87	6	3,29	0,65	6
Điểm trung bình chung	3,68			3,82			3,75		

Nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm học của các trường sĩ quan quân đội đều có nội dung đề cập đến động cơ phấn đấu, ý thức thái độ của học viên trong học tập, rèn luyện. Bên cạnh những ưu điểm là chủ yếu, cũng đã chỉ ra những hạn chế như “còn có học viên chưa xác định tốt động cơ nghề nghiệp, động cơ phấn đấu cầm chừng, chưa tích cực, tự giác trong học tập, rèn luyện; bị chi phối lớn từ gia đình, xã hội, vi phạm kỉ luật phải xử lí” (Trường Sĩ quan Chính trị, 2022). Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập, rèn luyện của nhà trường nói chung và của học viên nói riêng. Đồng thời, cũng ảnh hưởng đến kết quả phát triển năng lực huấn luyện cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng với chuẩn đầu ra đã xác định. Vì vậy, để đáp ứng tốt với chuẩn đầu ra các nhà trường cần phải quan tâm tổ chức bồi dưỡng nhiều hơn với nội dung, phương pháp thực hiện đa dạng hơn.

2.2.5. Thực trạng kinh nghiệm huấn luyện của học viên

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, đánh giá của giảng viên, cán bộ quản lí và học viên về kinh nghiệm huấn luyện của học viên là rất đồng nhất với điểm trung bình = 3,14 (giảng viên, cán bộ quản lí: 3,13; học viên: 3,15), ở mức trung bình. Trong đó, nội dung “Kinh nghiệm phân tích, đánh giá chất lượng đối tượng huấn luyện” được đánh giá cao nhất (điểm trung bình = 3,36), điều này chứng tỏ, trong quá trình đào tạo ở nhà trường, học viên đã được các lực lượng sư phạm quan tâm bồi dưỡng kinh nghiệm này hơn các kinh nghiệm khác. Còn các nội dung khác được đánh giá thấp hơn như: “Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động huấn luyện ở đơn vị” (điểm trung bình = 3,07); “Kinh nghiệm xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình huấn luyện” (điểm trung bình = 3,05); “Kinh nghiệm dự báo tình hình tư tưởng của quân nhân trong quá trình huấn luyện” (điểm trung bình = 3,03). Đây là một minh chứng thực tiễn cho

thấy, các kinh nghiệm này chưa được quan tâm bồi dưỡng nhiều hơn so với các kinh nghiệm khác. Thống nhất với nhận định này, trong “Báo cáo Kết quả khảo sát, hội thảo đánh giá chất lượng cán bộ tốt nghiệp các học viện, trường Quân đội được điều động về các đơn vị công tác từ năm 2018-2020” đã chỉ rõ: “*Một số đồng chí nắm và giải quyết tư tưởng, các vấn đề nảy sinh trong đơn vị chưa chủ động, linh hoạt, còn nặng về mệnh lệnh hành chính*” (Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu, 2021).

Bảng 3. Đánh giá về kinh nghiệm huấn luyện của học viên

Nội dung	Giảng viên, cán bộ quản lí			Học viên			Tổng hợp		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Kinh nghiệm phân tích, đánh giá chất lượng đối tượng huấn luyện	3,35	0,56	1	3,37	0,54	1	3,36	0,55	1
Kinh nghiệm dự báo tình hình tư tưởng của quân nhân trong quá trình huấn luyện	2,98	0,24	4	3,07	0,36	3	3,03	0,3	4
Kinh nghiệm xử lí các tình huống nảy sinh trong quá trình huấn luyện	3,03	0,25	3	3,06	0,37	4	3,05	0,31	3
Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động huấn luyện ở đơn vị	3,06	0,36	2	3,08	0,34	2	3,07	0,35	2
Điểm trung bình chung	3,11			3,15			3,14		

Tiến hành phỏng vấn 15 học viên năm thứ 3 và năm thứ 4 ở Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Công binh với câu hỏi: *Đồng chí vui lòng cho biết kinh nghiệm huấn luyện của đồng chí ở mức độ nào? Những kinh nghiệm có được là do đâu?* Kết quả cho thấy, có 86,67% ý kiến được phỏng vấn đều tự đánh giá bản thân đã có kinh nghiệm huấn luyện, nhất là kinh nghiệm nắm chất lượng đối tượng huấn luyện, kinh nghiệm tổ chức các hoạt động huấn luyện, kinh nghiệm xử lí các tình huống nảy sinh trong quá trình huấn luyện. Tuy nhiên, những kinh nghiệm huấn luyện mà học viên tích lũy được chưa vững chắc. Những kinh nghiệm đó chủ yếu được lĩnh hội và tích lũy thông qua thực hành, thực tập, hoạt động ngoại khóa và thông qua học tập kinh nghiệm của giảng viên, cán bộ quản lí. Vì vậy, trong quá trình đào tạo luôn cần có sự bồi dưỡng của các lực lượng sư phạm để bổ sung, phát triển những kinh nghiệm huấn luyện cho học viên đáp ứng chuẩn đầu ra theo từng chuyên ngành của các nhà trường.

2.3. Một số kiến nghị

- *Đối với Bộ Quốc phòng*: Cần ban hành thống nhất khung năng lực huấn luyện cần đạt được cho học viên theo từng chuyên ngành đào tạo; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các trường hoàn thiện mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo khoa học, hiện đại; tăng cường kiểm tra, đánh giá chính xác mức độ đạt được về phẩm chất, năng lực của học viên ở các trường sĩ quan quân đội theo từng năm học để có những định hướng chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp.

- *Đối với các trường sĩ quan quân đội*: Cần giáo dục nâng cao nhận thức cho các lực lượng trong toàn trường về năng lực huấn luyện và phát triển năng lực huấn luyện cho học viên đáp ứng với chuẩn đầu ra; xây dựng quy trình phát triển năng lực huấn luyện cho học viên đáp ứng với chuẩn đầu ra; thực hiện tốt việc phát triển năng lực huấn luyện cho học viên thông qua quá trình dạy học; tạo môi trường sư phạm thuận lợi cho học viên phát triển năng lực huấn luyện đáp ứng với chuẩn đầu ra; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo hướng phát triển năng lực huấn luyện đáp ứng với chuẩn đầu ra.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu và phân tích thực trạng năng lực huấn luyện của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay cho thấy, lực lượng sư phạm ở các Trường đã quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, Quân uỷ Trung ương, các chỉ thị của Bộ Quốc phòng về giáo dục và đào tạo; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học viên, trong đó có năng lực huấn luyện. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy do nhận thức về vai trò của năng lực huấn luyện đối với học viên của lực lượng sư

phạm còn chưa thật đầy đủ nên thiếu quan tâm bồi dưỡng, phát triển, dẫn đến học viên còn hạn chế về năng lực huấn luyện; nhất là kiến thức về tâm lí, giáo dục quân nhân; kĩ năng xử lí các tình huống nảy sinh trong quá trình huấn luyện; lòng yêu nghề, gắn bó với hoạt động quân sự và kinh nghiệm dự báo tình hình tư tưởng của quân nhân trong quá trình huấn luyện... Đây sẽ là cơ sở thực tiễn, giúp các trường sĩ quan quân đội có biện pháp phù hợp, hiệu quả để phát triển năng lực huấn luyện cho học viên trong quá trình đào tạo, đáp ứng với chuẩn đầu ra, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo học viên có đủ năng lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2020). *Lí luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ Quốc phòng (2020). *Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020*.
- Bộ Tổng tham mưu (2020). *Chỉ lệnh số 971/CT-TM ngày 04/12/2020 của Tổng tham mưu trưởng về công tác quân sự, quốc phòng năm 2021*.
- Bùi Hiền (chủ biên, 2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu (2021). *Báo cáo Kết quả khảo sát, hội thảo đánh giá chất lượng cán bộ tốt nghiệp các học viện, trường Quân đội được điều động về các đơn vị công tác từ năm 2018-2020*.
- Nguyễn Văn Chung (chủ biên, 2010). *Giáo dục học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.
- Phạm Bá Tuấn (chủ nhiệm, 2018). *Giải pháp bồi dưỡng năng lực huấn luyện của đội ngũ giảng viên các khoa quân sự ở Học viện Chính trị hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Học viện.
- Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục với phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trường Sĩ quan Chính trị (2022). *Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022*.